

Số: 5295 /BTP-KHTC
V/v hướng dẫn xác định nhu cầu,
nguồn và phương thức chi thực hiện
điều chỉnh mức lương cơ sở theo
Nghị định số 38/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị dự toán thuộc Bộ

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 38/2019/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 46/2019/TT-BTC);

Bộ hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP

1.1. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc được điều chỉnh mức lương cơ sở:

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở là số thực có mặt tại thời điểm **ngày 01 tháng 7 năm 2019** trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2019.

b) Không tổng hợp số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2019. Các đơn vị có trách nhiệm xử lý số biên chế dôi dư theo quy định của pháp luật (nếu có).

c) Không tổng hợp đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (kể cả đối tượng làm việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp).



1.2. Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ phụ cấp, trợ cấp tính trên lương, ngạch, bậc hoặc mức lương cơ sở được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn của Bộ sau thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2019 (nếu có) được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 và xử lý nguồn thực hiện theo các quy định của Thông tư số 46/2019/TT-BTC.

2. Xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 38/2019/NĐ-CP

2.1. Đối với các cơ quan quản lý hành chính

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 đã được Bộ giao (nếu có).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,39 triệu đồng/tháng).

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2019 (nếu có).

2.2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được Bộ giao (nếu có).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019 (Phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện đến mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng).

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2019 (nếu có).

2.3. Ngân sách nhà nước bổ sung số kinh phí còn thiếu cho đơn vị sau khi đã sử dụng các nguồn theo quy định tại điểm 2.1, điểm 2.2 khoản này.

2.4. Số thu được để lại theo chế độ quy định tại điểm 2.1, điểm 2.2 khoản này phải bảo đảm nguyên tắc không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu. Phạm vi và tỷ lệ trích từ nguồn thu được để lại (trừ các đơn vị quy định tại điểm 2.5), chú ý một số điểm sau:

a) *Đối với cơ quan quản lý hành chính*: Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ.

b) *Đối với các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*:

- Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

- Đối với số thu học phí chính quy: sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ tính trên toàn bộ số thu học phí (bao gồm cả kinh phí được ngân sách nhà nước cấp bù học phí theo quy định).

- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

2.5. Các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức tiền lương cơ sở từ nguồn thu của đơn vị, bao gồm cả nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng (nếu có).

3. Phương thức chi trả thực hiện Nghị định số 38/2019/NĐ-CP

3.1. Các đơn vị chủ động sử dụng các nguồn theo quy định để chi trả tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ quy định.

3.2. Trong khi chờ được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, các đơn vị sử dụng ngân sách được chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2019 đã được giao và nguồn thu được để lại theo chế độ để kịp thời chi trả tiền lương, phụ cấp tăng thêm cho các đối tượng được chi theo đúng quy định.

4. Chế độ báo cáo về nhu cầu và nguồn thực hiện Nghị định số 38/2019/NĐ-CP

4.1. Các đơn vị dự toán thuộc Bộ (*kể cả đơn vị đã đảm bảo đủ nguồn để thực hiện*) có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP trong năm 2019 gửi về Bộ (Cục Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính thẩm định, bổ sung kinh phí còn thiếu theo quy định.



4.2. Thời gian gửi báo cáo:

- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ gửi trước ngày 20/8/2019;

- Tổng cục Thi hành án dân sự gửi trước ngày 25/8/2019.

4.3. Biểu mẫu báo cáo: Các đơn vị lập các biểu mẫu theo mẫu đính kèm Công văn này.

Công văn và các mẫu biểu đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để các đơn vị tra cứu, sử dụng.

4.4. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn này, các đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 38/2019/NĐ-CP trong năm 2019 của các đơn vị dự toán trực thuộc.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ (qua Cục Kế hoạch – Tài chính, số điện thoại 024362739547) để hướng dẫn cụ thể.

Bộ thông báo cho đơn vị biết để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Cục KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Huy Hùng

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2019/NĐ-CP NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Công văn số ~~229~~ **BTP-KHTC** ngày ~~1~~ tháng ~~9~~ năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ																					
		Biên chế năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Biên chế thực có mặt đến 01/7/2018	Biên chế năm 2019 được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Biên chế thực có mặt đến 01/7/2019	Trang đời:		Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 7/2019 theo quy định tại Nghị định số 72/2018/ND-CP							Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 7/2019 theo quy định tại Nghị định số 38/2019/ND-CP							Nhu cầu kinh phí trên lương tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện Nghị định 38/2019/Đ-CP năm 2019
						Số hiện chế nghỉ lưu, tính gần trong kỳ báo cáo	Số hiện chế bỏ sung, tuyển mới trong kỳ báo cáo	Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Bao gồm:			Trong đó: quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của các đầu tương có hệ số lương ngạch, bậc từ 1,86 trở xuống							
									Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)			Các khoản đóng góp (chi tiết: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn)		Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ		Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)		Các khoản đóng góp (chi tiết: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn)				
A	B	1	2	3	4	Ja	Jb	5=6+7+8	6	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14	15	16=10-5	17			
	TỔNG SỐ																						
	(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)																						
	I Lĩnh vực chi																						
	1 Đơn vị ... (*)																						
	2 Đơn vị ...																						
	3 ...																						

Ghi chú: (*) Kèm Bảng lương hoặc phụ biểu chi tiết lương đến từng cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm 1/7/2019

... ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 2

BẢO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2019/NĐ-CP NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 2957/BTP-KHTC ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ						
		Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP năm 2019	Nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019				Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm (nếu có)	Nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau (nếu có)
Tổng số	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có)		Số thu để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao				
A	B	1	2=3+4+5	3	4	5	6=1-2	7=2-1
	TỔNG SỐ							
	(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)							
1	Đơn vị ...							
2	Đơn vị ...							
3							

..., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2019/NĐ-CP NĂM 2019
CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Công văn số 8295/BTP-KHTC ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP năm 2019	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2019 (nếu có)	Số thu được để lại theo chế độ					Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao	Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm (nếu có)	Nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau (nếu có)
				Số thu phí thực hiện năm 2018	Số thu phí kế hoạch năm 2019	Số thu được để lại theo chế độ năm 2019 để thực hiện điều chỉnh tiền lương	Số đã sử dụng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng đến 1,39 triệu đồng/tháng	Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019			
A	B	1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9=1-2-7-8	10=2+7+8-1
	TỔNG SỐ										
	<i>(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)</i>										
1	Đơn vị ...										
2	Đơn vị ...										
3										

..., ngày ...tháng...năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2019/NĐ-CP NĂM 2019
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Công văn số 229/BTP-KHTC ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ										
		Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP năm 2019	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2019 (nếu có)	Số thu được để lại theo chế độ					Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền cấp	Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2019 (nếu có)	Nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau (nếu có)	
				Số thu phí, dịch vụ thực hiện năm 2018	Số thu phí, dịch vụ kế hoạch năm 2019	Số thu được để lại theo chế độ năm 2019 để thực hiện điều chỉnh tiền lương	Số đã sử dụng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đến 1,39 triệu đồng/tháng	Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019				
A	B	1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9=1-2-7-8	10=2+7+8-1	
	TỔNG SỐ <i>(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)</i>											
1	Đơn vị ...											
2	Đơn vị ...											
3											

..., ngày ...tháng...năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

